

## THÔNG BÁO

### **Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật của một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

Thực hiện Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 và Quyết định số 44/QĐ-TTr ngày 11/8/2020 của Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra thực hiện chính sách pháp luật của một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Trên cơ sở biên thanh tra việc với các đơn vị, ngày 13/5/2021 Thanh tra tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra số 28/KL-TTr thực hiện chính sách pháp luật của một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Điều 39, Luật Thanh tra năm 2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 về công khai Kết luận thanh tra.

Căn cứ Kết luận số 28/KL-TTr ngày 13/5/2021, Thanh tra tỉnh thông báo Kết luận thanh tra đối với một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh (*trong kế hoạch thanh tra*) như sau:

## KẾT LUẬN THANH TRA

### 1. Ưu điểm:

- Về cơ bản các công ty đã cố gắng trong việc chấp hành pháp luật về kiểm tra và vệ sinh, chất lượng nước. Các đơn vị đã có sự quan tâm, kiện toàn điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh (đã lưu hồ sơ về quản lý chất lượng nước, thực hiện công tác nội kiểm vệ sinh chất lượng nước, chế độ thông tin báo cáo). Riêng Công ty Cổ phần nước sạch Hà Nam có một phòng thử nghiệm trung tâm đặt tại trụ sở Công ty phục vụ công tác phân tích chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Về sổ sách, chứng từ, hạch toán: kế toán các công ty đã mở và ghi chép sổ kế toán hình thức nhật ký chung theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính và theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính. Kế toán đã mở sổ cái và các sổ kế toán chi tiết phục vụ công tác hạch toán kế toán, công tác quản lý để theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của các đơn vị.

- Việc hạch toán kế toán và quản lý các khoản doanh thu, thu nhập, giá thành, giá vốn và chi phí kinh doanh cơ bản các Công ty thực hiện theo quy định. Việc kê khai, tính thuế, nộp thuế của các đơn vị về các loại thuế GTGT, TNDN, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật về thuế.

## **2. Một số tồn tại:**

### ***2.1. Về thực hiện dự án đầu tư và quản lý phần vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước:***

Các vấn đề tồn tại cụ thể của từng dự án, Đoàn thanh tra có biên bản riêng và xử lý cụ thể với từng đơn vị, sau đây là các tồn tại chung:

- Trong tổng số 42 dự án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh, hiện nay mới chỉ có 25 dự án hoàn thành đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán với tổng giá trị đã được phê duyệt quyết toán là 884.993 triệu đồng (*vốn ngân sách Nhà nước 530.995,8 triệu đồng, vốn doanh nghiệp tự góp vốn là 353.997,2 triệu đồng*); tổng số có 05 dự án chậm tiến độ đầu tư; còn 12 dự án đã hoàn thành vận hành đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành. Kết quả kiểm tra tại 17 đơn vị sản xuất cung cấp nước sạch cho thấy các đơn vị chưa xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch hoàn trả vốn ngân sách Nhà nước. Một số doanh nghiệp không hạch toán đầy đủ nguồn vốn ngân sách cấp, chưa tính khấu hao xây dựng cơ bản hạch toán giá thành.

- Hiện tại 01 dự án do Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh chủ đầu tư thực hiện dự án, tuy nhiên dự án chậm tiến độ kéo dài, Công ty không có khả năng đầu thực hiện tiếp dự án.

- Trong việc thu tiền lắp đặt cụm đồng hồ của khách hàng sử dụng nước: với 10 dự án cấp nước sạch do sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và dự án cấp nước sạch trong các khu công nghiệp làm chủ đầu tư, trong dự án đầu tư đã bao gồm chi phí lắp đặt cụm đồng hồ đo nước cung cấp cho khách hàng; đối với nhóm dự án còn lại, trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án không bao gồm chi phí lắp đặt cụm đồng hồ đo nước cho khách hàng, khi khách hàng có nhu cầu lắp đặt cụm đồng hồ đều phải nộp một khoản tiền theo yêu cầu của từng doanh nghiệp cung cấp nước (*kết quả kiểm tra 2 năm 2018 – 2019 cho thấy có 15/17 đơn vị trong quá trình thực hiện dự án đã thu tiền lắp đặt cụm đồng hồ của khách hàng*) là không đúng quy định tại Khoản 3, Điều 42, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Việc quy định lắp đặt cụm đồng hồ đo nước trên địa bàn tỉnh hiện nay thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh Hà Nam có sự sai khác với Khoản 3, Điều 42 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007, Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BXD ngày 27 tháng 4 năm 2020 của bộ Xây dựng Nghị định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

### ***2.2. Kết quả kiểm tra về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch 2 năm 2018-2019:***

- Các công trình nước sạch nông thôn: về cơ bản không có phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn để kiểm nghiệm chất lượng nước đầu vào, việc sử dụng hóa chất trong

xử lý nước thô sơ, thủ công, đội ngũ cán bộ, nhân viên không có chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng số có 16/17 đơn vị không thực hiện đúng chế độ nội kiểm về tần xuất và chỉ tiêu kiểm nghiệm chất lượng nước theo quy định tại thông tư số 50/2015/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt, thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của bộ Y tế và Văn bản số 1726/UBND-KGVX ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Tổng số có 01/17 đơn vị chưa được cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật; hiện tại công ty cổ phần Sông Châu và công ty TNHH Một Thành Viên Phúc Lộc - Hà Nam chưa có thông báo về thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên.

- Kết quả kiểm tra năm 2018-2019 cho thấy có 02/17 đơn vị đã điều chỉnh công nghệ xử lý nước, không đúng với Công nghệ được phê duyệt trong dự án (*Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung khu công nghiệp Đồng Văn II do Cổ phần nước sạch Đồng Văn thực hiện và Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn, tại xã Mộc Nam do Công ty TNHH nước sạch & môi trường Duy Tiên thực hiện*).

- Tổng số có 12/17 đơn vị có chỉ tiêu kiểm nghiệm Pecmanganat không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Quá trình ngoại kiểm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chưa thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu kiểm nghiệm theo quy định tại thông tư số 50/2015/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt, thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của bộ Y tế và Văn bản số 1726/UBND-KGVX ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Chất lượng nước ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của cộng đồng dân cư sử dụng nước. Tuy nhiên qua kiểm tra đa số kết quả xét nghiệm về chất lượng nước chưa đảm bảo theo quy chuẩn quy định; cơ sở vật chất, cán bộ chuyên môn để thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá chất lượng nước của các đơn vị (*trừ Công ty CP nước sạch Hà Nam*) còn hạn chế, sơ sài không đáp ứng an toàn vệ sinh chất lượng nước. Người dân và cộng đồng chưa được tham gia vào việc quản lý, giám sát các hoạt động cấp nước do các nhà máy cung cấp nước sạch mà mình đang sử dụng.

- Qua kiểm tra nguồn nước đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh nước cho thấy về cơ bản các đơn vị sử dụng nguồn nước từ các dòng sông bị ô nhiễm, ngoại trừ các đơn vị sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng và nước ngầm.

### **2.3. Việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản đóng góp với ngân sách Nhà nước khác (phụ lục kèm theo):**

Kết quả kiểm tra 2 năm 2018 và 2019 đối với doanh nghiệp như sau:

#### **2.3.1. Kết quả kiểm tra của 17 đơn vị kinh doanh nước như sau:**

- Có 01 đơn vị theo hình thức hạch toán thu chi trực tiếp do UBND xã Bồ Đề trực tiếp quản lý vận hành; có 02 đơn vị thuộc có đơn xin miễn thanh tra thuế do ảnh hưởng của dịch COVID19 đã được Cục Thuế tỉnh chấp thuận; có 15 đơn vị được thanh tra có kết quả thanh tra về thuế như sau:

- Kiến nghị giảm số lỗi của 06 đơn vị với tổng số tiền là 9.767.811.107 đồng.

- Các khoản kiến nghị doanh nghiệp nộp ngân sách Nhà nước với tổng số tiền 1.913.508.905 đồng, trong đó:

+ Thu tăng số thuế TNDN phải nộp của 09 đơn vị với tổng số tiền là 796.692.385 đồng.

+ Giảm số thuế VAT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau của 10 đơn vị số tiền 366.668.545 đồng.

+ Truy thu số thuế Tài nguyên phải nộp của 05 đơn vị với tổng số tiền 117.290.362 đồng.

+ Truy thu số thuế TNCN phải nộp của 02 đơn vị với tổng số tiền 114.713.026 đồng.

+ Truy thu số phí bảo vệ môi trường phải nộp của 02 đơn vị với tổng số tiền 108.227.365 đồng.

+ Xử phạt vi phạm hành chính về thuế, phí của 15 đơn vị với tổng giá trị 409.917.222 đồng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh có 08/15 đơn vị kinh doanh nước có kết quả kinh doanh nước bị lỗ.

2.3.2. Về cơ bản các đơn vị hạch toán đầy đủ chi phí trong sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên có đơn vị chưa trích khấu hao đầy đủ phần tài sản sử dụng trong sản xuất kinh doanh: Công ty TNHH nước sạch và Môi trường Duy Tiên; UBND xã Bồ Đề giao tổ dịch vụ quản lý nhà máy nước sạch chỉ theo dõi thu chi, không được cơ quan có thẩm quyền thông báo về tiền cấp quyền khai thác, không phát sinh các khoản thuế và nghĩa vụ ngân sách khác với nhà nước và chưa được cơ quan thuế theo dõi, kiểm tra.

2.3.3 Các doanh nghiệp quản lý sử dụng phần vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước không lập phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch trích khấu hao để hoàn trả ngân sách nhà nước (của phần vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước) theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

2.3.4. Một số dự án đặc biệt là 10 công trình nước sạch nông thôn thuộc hợp phần 1 chương trình nước sạch VSMT nông thôn vốn vay ngân hàng Thế giới (WB) có cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 60% Trung ương (Chính Phủ) vay lại và hỗ trợ cho tỉnh, 30% vốn do UBND tỉnh vay lại Chính phủ; 10% vốn chi phí đầu tư công trình cấp nước do người sử dụng nước đóng góp (*do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư sau đó bàn giao cho các đơn vị được UBND tỉnh lựa chọn quản lý vận hành sau đầu tư*). Các doanh nghiệp được giao quản lý vận hành, khi bàn giao chủ đầu tư không có hướng dẫn cụ thể về quy trình công nghệ và bàn giao hồ sơ dự án theo quy định.

### **3. Kiến nghị: UBND tỉnh giao:**

#### **3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, đơn vị quản lý công trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để quản lý, khai thác sử dụng công trình sau đầu tư và các công trình đã được giao quản lý, khai thác sử dụng theo quy định. Tổng hợp tình hình

hoạt động của các công trình, đề xuất kịp thời khắc phục các hư hỏng của công trình theo phân cấp quản lý.

- Tuyên truyền, truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho người lao động tại các đơn vị cấp nước;

- Hướng dẫn đơn vị cấp nước xây dựng quy trình vận hành, sản xuất, cung cấp nước sạch an toàn và thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc lập quy hoạch và quản lý theo quy hoạch công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn, phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, giám sát chất lượng nước, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá nước sạch của đơn vị cấp nước.

- Lưu trữ hồ sơ công trình nước sạch theo quy định tại Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 4/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, khai thác và sử dụng công trình nước sạch tập trung nông thôn và bàn giao hồ sơ dự án đầu tư kèm theo giá trị bàn giao dự án hoàn thành đối với các dự án do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường thuộc sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư đã bàn giao cho doanh nghiệp quản lý vận hành khai thác dự án.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình hoạt động cấp nước sạch nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh, chuyển đổi mô hình quản lý, vận hành công trình nước sạch xã Bồ Đề do UBND xã Bồ đề quản lý sang doanh nghiệp quản lý.

### **3.2. Sở Y tế:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo Thông tư 41/2018/TT- BYT; và Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 về việc quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực Y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện tốt các công việc sau: thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cung cấp nước sạch tần suất ít nhất 02 lần/năm đối với tất cả các chỉ tiêu theo quy định; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với các vi phạm quy định về chất lượng nước sạch; tham mưu ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước ăn uống phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương để đảm bảo tính khả thi cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh nước thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc hướng dẫn, thẩm định quy trình vận hành, sản xuất, cung cấp nước sạch của đơn vị cấp nước.

### **3.3. Sở Xây dựng, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Sở Xây dựng: Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quy hoạch cấp nước vùng tỉnh đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1055/QĐ- UBND ngày 07/6/2019.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: đôn đốc các dự án chậm tiến độ, đảm bảo kế hoạch cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn vùng cấp nước; đánh giá năng lực đầu tư và khả năng thực hiện dự án cấp nước của Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh do chậm tiến độ thực hiện dự án đầu tư và kiến nghị UBND có biện pháp xử lý phù hợp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh xem xét việc cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt đối với UBND xã Bồ Đề; tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên cho Công ty cổ phần Sông Châu và công ty TNHH Một Thành Viên Phúc Lộc - Hà Nam; hạn chế tiến tới ngừng cấp phép khai thác nước ngầm, nước mặt tại các sông Đáy (địa bàn thành phố Phủ Lý – huyện Thanh Liêm), sông Châu, sông Sắt, sông Kinh Thủy... để từng bước chuyển đổi nguồn nước sang sử dụng nước mặt sông Hồng và sông Đáy (địa bàn thành phố Phủ Lý – huyện Thanh Liêm).

### **3.4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án sản xuất kinh doanh, điều chỉnh phương án thu giá nước sạch phù hợp với sự thay đổi về giá thị trường để làm cơ sở trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt.

- Rà soát và xác định giá trị công trình có đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, tại thời điểm bàn giao công trình, dự án xử lý và cung cấp nước sạch sinh hoạt cho doanh nghiệp quản lý vận hành, khai thác.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với các dự án cấp nước được đầu tư bằng nguồn vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước, lập kế hoạch hoàn trả phần vốn của dự án có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (*vốn vay được Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách tỉnh; vốn vay do UBND tỉnh vay lại Chính phủ...*); đơn đốc thu 30% phần vốn vay lại và lãi vay của Chính phủ theo thời hạn trả của Bộ Tài chính (Vốn vay Ngân hàng Thế giới WB).

- Yêu cầu các đơn vị lập phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, trích khấu hao tài sản để hoàn trả 100% ngân sách nhà nước, phần kinh phí nhà nước đầu tư và 10% phần vốn đóng góp của nhân dân.

### **3.5. Yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nước sạch:**

- Xây dựng phương án trả lại số tiền lắp đặt cụm đồng hồ của khách hàng do thu không đúng theo quy định tại Khoản 3, Điều 42, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007, Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BXD 27/4/2020 của bộ Xây dựng về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và số tiền 10% nhân dân đóng góp cho chi phí dự án đầu tư.

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, trích khấu hao tài sản để hoàn trả 100% ngân sách nhà nước, phần kinh phí nhà nước đầu tư và 10% phần vốn đóng góp của nhân dân.

- Thường xuyên cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới đường ống cấp nước trong phạm vi đơn vị quản lý về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, theo dõi theo định kỳ 1 lần/năm.

- Lập phương án sản xuất kinh doanh, phương án giá nước sạch trình Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và khai thác công trình, thực hiện báo cáo, hạch toán, khấu hao, bảo trì công trình theo đúng quy định của pháp luật.

- Yêu cầu các doanh nghiệp có thay đổi về quy trình, công nghệ xử lý nước sạch (*Công ty Cổ phần nước sạch Đồng Văn và Công ty TNHH nước sạch & môi trường Duy*

Tiên) báo cáo cơ quan có thẩm quyền (sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, sở Xây dựng, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh) xem xét báo cáo UBND tỉnh về điều chỉnh quy trình, công nghệ xử lý nước sạch theo quy định hiện hành.

- Chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

### **3.6. Cục thuế tỉnh:**

- Thực hiện và yêu cầu các Chi cục thuế đôn đốc các doanh nghiệp nộp ngân sách Nhà nước các khoản thuế, phí... qua kết quả thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Giao Chi cục thuế khu vực Thanh Liêm - Bình Lục xem xét kiểm tra các khoản nghĩa vụ ngân sách Nhà nước về sản xuất kinh doanh nước sạch của UBND xã Bồ Đề.

### **3.7. Kiến nghị xử lý trách nhiệm:**

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật sở Y tế kiểm điểm trách nhiệm trong việc chưa thực hiện đúng quy định về ngoại kiểm chất lượng nước sạch; chưa có biện pháp xử lý và kiến nghị xử lý triệt để đối với các tổ chức có vi phạm (không thực hiện đầy đủ về tần suất nội kiểm, không thực hiện lưu trữ hồ sơ đầy đủ...) theo quy định.

- Đối với sở Xây dựng và sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn kiểm điểm trách nhiệm trong việc thẩm định một số dự án không bao gồm chi phí lắp đặt cụm đồng hồ đo nước cho khách hàng theo quy định của Điều 42, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

### **3.8. Về cơ chế chính sách:**

- Kiến nghị Chính phủ: đưa ngành sản xuất kinh doanh nước sạch là ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Kiến nghị UBND tỉnh giao sở Xây dựng, sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tham mưu sửa đổi Điều 7 Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh cho phù hợp với quy định Khoản 3, Điều 42 Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BXD ngày 27 tháng 4 năm 2020 của bộ Xây dựng về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

Thanh tra tỉnh thông báo Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật đối với một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh (trong kế hoạch thanh tra) và yêu cầu các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả tổ chức thực hiện khắc phục những tồn tại về Thanh tra tỉnh Hà Nam trước ngày 30/9/2021./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ngành: Y tế; Xây dựng; Cục thuế tỉnh; NN&PTNT; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Tài chính;
- Lưu: Phòng NVII, ĐTTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Phạm Mạnh Hùng**